

Lá Số Tử Vi Và Bình Giải Chi Tiết

<p>Hỏa (-) TẠT-ÁCH / 55 / Tỉ</p> <p>LƯƠNG <- Mộc-hđ></p> <p>Hữu-Bất Tiểu-Hao</p> <p>Hỏa-Tinh</p> <p>Thiên-Sứ Tử-Phù Nguyệt-Đức Phá-Toái Kiếp-Sát</p> <p>TUẦN</p> <p>Lâm-Quan</p>	<p>Hỏa (+) TÀI-BẠCH / 45 / Ngọ</p> <p>SÁT <+Kim-mđ></p> <p>Thiên-Khôi Thiên-Phúc Thanh-Long Thiên-Hư Thiên-Khốc Tuế-Phá Thiên-Riêu Thiên-Y</p> <p>TRIỆT</p> <p>Quan-Đới</p>	<p>Thổ (-) TỬ-TỨC / 35 / Mùi</p> <p>Lực-Sĩ</p> <p>Đà-La Linh-Tinh</p> <p>Long-Đức</p> <p>TRIỆT</p> <p>Mộc-Dục</p>	<p>Kim (+) PHU-THÊ / 25 / Thân</p> <p>LIÊM <- Hỏa-vđ></p> <p>Lộc-Tồn Bác-Sĩ</p> <p>Địa-Kiếp</p> <p>Bạch-Hổ Lưu-Hà</p> <p>TrưỜng-Sinh</p>
<p>Thổ (+) THIÊN-DI (Thần) / 65 / Thìn</p> <p>TỬ-VI <+Thổ-vđ></p> <p>TƯƠNG <+Thủy-vđ></p> <p>Quốc-Án Tư-ớng-Quân Long-Tri Đầu-Quân Quan-Phủ Thiên-Thọ Hóa-Cái Thiên-La</p> <p>TUẦN</p> <p>Đế-Vượng</p>	<p>Thìn</p> <p>Mão</p> <p>Tên: Nguyễn Hồng Phúc Năm Sinh: CANH TÍ Dương-Nữ Tháng: 6 Ngày: 15 Giờ DẬU</p> <p>Bản-Mệnh Bích-thượng-Thổ Cục: Thổ-ngũ-cục</p> <p>THẦN cư THIÊN-DI (Thần) / 65: tại cung THÌN</p> <p>Sao Chủ Mệnh: Tham Lang Sao Chủ Thân: Linh Tinh</p> <p>Mệnh: Bích Thượng Thổ (đắp đắp tường) Cảm Tinh: Xương con chuột, xuất tướng tinh con dê. Cân lượng: 4 lượng 2 chỉ Trực Thành</p> <p>Con nhà Thanh Đế (quan lộc, tận khổ) Bà Chúa Tiên độ mạng Xem thêm Tử Bình</p> <p>2019 XemTuong.net</p>		<p>Kim (-) HUYNH-ĐẾ / 15 / Dậu</p> <p>Tả-Phủ Quan-Phủ</p> <p>Kinh-Dương</p> <p>Thiên-Hi Phúc-Đức Thiên-Đức Đào-Hoa</p> <p>Dương</p>
<p>Mộc (-) NỖ-BỘC / 75 / Mão</p> <p>CƠ <-Thổ-mđ></p> <p>CỰ <-Thủy-mđ></p> <p>Tấu-Thơ Thiên-Thương Thái-Phụ Bất-Tọa Hồng-Loan Thiếu-Âm</p> <p>Suy</p>	<p>Thân</p> <p>Dậu</p> <p>Thân</p> <p>Dậu</p>	<p>Thủy (+) PHÚC-ĐỨC / 105 / Tý</p> <p>VŨ <-Kim-vđ></p> <p>PHŨ <-Thổ-mđ></p> <p>Hóa-Quyền Bệnh-Phù Thiên-Quý Thái-Tuế Địa-Giải</p> <p>Mộ</p>	<p>Thổ (+) MỆNH / 5 / Tuất</p> <p>PHÁ <-Thủy-đđ></p> <p>Phục-Binh Phượng-Các Giải-Thần Điều-Khách Thiên-Tài Quả-Tú Địa-Võng</p> <p>Thái</p>
<p>Mộc (+) QUAN-LỘC / 85 / Dần</p> <p>THAM <-Thủy-đđ></p> <p>Thiên-Việt Phi-Liêm</p> <p>Địa-Không</p> <p>Ấn-Quang Tang-Môn Thiên-Hình Thiên-Mã Cổ-Thần Thiên-Trù</p> <p>Bệnh</p>	<p>Thổ (-) ĐIÊN-TRẠCH / 95 / Sửu</p> <p>NHẬT <+Hỏa-đđ></p> <p>NGUYỆT <-Thủy-đđ></p> <p>Văn-Khúc Văn-Xương Hóa-Lộc Hóa-Kỵ ĐưỜng-Phù Hi-Thần</p> <p>Thiên-Không Thiếu-Dương Thiên-Giải</p> <p>Tử</p>	<p>Thủy (-) PHỤ-MÃU / 115 / Hợi</p> <p>ĐÔNG <+Thủy-đđ></p> <p>Hóa-Khoa Thiên-Quan Đại-Hao Phong-Cáo Tam-Thai Trực-Phủ LN Van-Tinh:</p> <p>Tuyết</p>	

md = miếu địa vđ = vượng địa đđ = đắc địa bh = bình hoà hđ = hãm địa

XemTuong

THÔNG TIN CÁ NHÂN	
Họ Tên	Nguyễn Hồng Phúc
Ngày Sinh Tây	Thứ Ba Ngày 4 Tháng 8 Năm 2020
Ngày Sinh Âm	15/6/2020 - Ngày Kỳ Mẹo Tháng Quý Mùi Năm Canh Tý
Giờ Miền Nam	Sinh Từ 19/05/1975 về sau thì đúng UTC+7:00 trùng giờ Tử vi nên không cộng trừ gì cả
Giờ Sinh	Quý Dậu (18:01)
Giới Tính	Dương Nữ
Tuổi	0 tuổi Canh Tý
Tiết khí	Sinh vào mùa Đại thử (Nóng oi) - Kinh độ mặt trời 120°
Trực	Trực Thành

Cân Lượng	4 lượng 2 chỉ	THÔNG TIN CÁ NHÂN
Mệnh	Bích Thượng Thổ (đáp đáp tương)	
Cầm Tinh	Xương con chuột, xuất tướng tinh con dê.	
Sao Chủ Mệnh	Tham Lang	
Sao Chủ Thân	Linh Tinh	
Con Nhà	Con nhà Thanh Đế (quan lộc, tận khổ)	
Độ Mạng	Bà Chúa Tiên độ mạng	
Màu Sắc	hạp màu: đỏ, vàng - kỵ: đen, xanh	

Thân chào Quý Cháu Gái Nguyễn Hồng Phúc.

Chúng tôi xin gửi đến Quý Cháu Nguyễn Hồng Phúc lá số trọn đời này và luận giải cùng Quý Cháu những vấn đề mà Quý Cháu đang quan tâm trong lá số. Trong một số đoạn bình giải, có những đoạn được trích nguyên văn trong sách Tử Vi xưa nên văn phong có phần hơi thẩn thẩn, nếu có phiền lòng thì xin Quý Cháu Nguyễn Hồng Phúc thông cảm bỏ qua vì đó là những lời bình được lập trình để bình giải lá số.

Tổng Quát Bình Giải

Quý Cháu Gái tuổi Canh Tý là người khôn ngoan, năng động, luôn cố gắng chu toàn trách nhiệm, được nhiều người tin cậy. Với Can sinh Chi, tiền bạc dễ tạo nhưng với tuổi mạng tương khắc, sự nghiệp khó bền, nhiều phen lên xuống.

Quý Cháu Gái là người sáng dạ, công việc chỉ nhìn qua là làm được lại có khả năng ứng biến nhanh rất phù hợp với các ngành kỹ thuật, kinh thương.

Với Lục Xung chiếu mạng, tuổi trẻ chịu nhiều sóng gió. Sự nghiệp và tình cảm dễ bị đổi thay, tiền bạc như nước lớn nước ròng, lên xuống cấp kỳ nhưng cuộc sống ít lâm vào túng quẫn nhờ vào ý chí vững mạnh, luôn gắng vươn lên. Đặc biệt Quý Cháu Gái với tấm lòng ngay thẳng, thấy kẻ cô yếu bị người hiếp đáp là ra tay can thiệp, giúp đỡ tận tình. Vì vậy, đã tạo nhiều phước đức, là nhân lành để cho trái ngọt trong mai hậu.

Nếu sanh vào mùa Hạ và các tháng 3,9,12 Âm lịch là người tốt số, có chồng giàu sang và bản thân cũng thành công trong sự nghiệp, gia đình hạnh phúc. Nghịch sanh lỗi số, khó tránh khỏi gian nan, thăng trầm đôi độ, tha phương mới dễ tạo sự nghiệp.

Khi vào Hậu vận, đa phần đều có sự nghiệp, nếu ăn ở có đức, ngày càng thăng tiến, con cái nên danh. Tuổi già hưởng nhiều phúc lộc. Bây giờ Quý Cháu Gái với tuổi còn quá nhỏ, được sự bảo dưỡng của gia đình, cần cố gắng chăm chỉ học hành, vâng lời Bố Mẹ, trau dồi tánh đức, vì việc học chính là con đường tươi sáng đưa đến sự nghiệp rõ ràng trong mai sau, là vốn liếng chắc thật, để có dịp báo hiếu Mẹ Cha, đền đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục, là hành trang đầy đủ để tiến bước trong cuộc đời vốn nhiều sóng gió phía trước.

*Canh Tý mạng Thổ cung Càn,
Đất ở đầu vách thế mà cứng ghê.
Canh Tý sanh thuận tháng này,
Thìn Tuất Sửu Mùi số này tài cao.
Gái sanh Xuân mộc khắc chồng,
Cho hay lỗi số không đồng mùa sanh.
Số cô y lộc đủ dùng,
Không dư chẳng thiếu có chừng mà thôi.
Gái mà Canh Tý quyền hành,
Gặp chồng mạng nhỏ phải dành nhịn ngay.
Tánh người vui vẻ dễ thương,
Thấy mạnh hiếp yếu thì thường nhẩy vào.
Tiền vận làm có cửa kho,
Bờ không biết giữ trời cho không còn.
Bạc tiền như thể chiêm bao,
Buổi đầu làm khá sớm vào, tối ra.
Cho hay số ở thiên đình,
Tu hơn tích đức giữ gìn mai sau.*

Quý Cốc Toán Mệnh

Để chắc chắn và đi sâu hơn trong phần bình giải lá số tử vi, chúng tôi kết hợp thêm phần phụ đoán theo Quý Cốc Toán Mệnh để Quý Cháu Gái có thể biết rõ hơn về số mệnh mình. Xem Tướng chấm net nhận thấy tứ trụ của Quý Cháu Gái có Lưỡng Đầu Kiềm là **Canh Quý**, ứng với quẻ **TRẠCH SƠN HÂM**. Theo Quý Cốc tiên sinh, đây là cục **NGỊCH LÃNG VĨNG LÂN** (Thả lưới bắt cá lân ngược sóng), nghĩa là: Khốn trong nghịch cảnh khó mong đắc chí (Khốn ư nghịch cảnh nan vọng đắc chí)

Các câu thơ sau chứa đựng nhiều hàm ý tiên định của Quý Cốc Tiên Sinh và cùng lời bình giản lược:

- Thử mệnh cô tình trọng thoái thần trọng háo thần trọng, chỉ nghi ly tử tự lập, bất khả kháo thân hưởng phúc, trùng trùng lãng nội tác

sinh nhai, bách xích can đầu đã giốc ngư, chỉ nhân bát tự kiên lao căn cơ bất năng dao động

• Mệnh này là nặng về sao cô đơn, nặng về thoát thân, nặng về háo thần sa sút, chỉ nên rời xa Tở nghiệp mà tự lập lấy thân, không thể nương tựa thân thích mà hưởng phúc, luôn luôn làm việc kể sống trong sóng gió, ở trên đầu ngọn trâm thước đánh sừng trâu, vừa khó khăn nguy hiểm mà lại can đảm, tuy thế vì tám chữ ở mệnh vững bền mà nền gốc không thường bị giao động [xem chi tiết](#)

Lượng Số Bình Giải

Số 4 lượng 2

Khoan hoà được dịp cứ khoan hoà
Chau mặt làm chi phải ủ mày
Ba sáu tuổi trời thời vận đến
Công danh tài lộc sẽ vào tay.

Nói chung, Quý Cháu Gái có số lượng và số chỉ này lúc nhỏ làm ăn được phát đạt, tiền bạc dồi dào thì chớ vội mừng Nếu ngược lại số phải vất vả long đong thì chớ vội trách Bởi vì mạng số an bài, trung niên mới phát đạt Nhưng cần nên tu tâm tích đức thì mới được vững bền.

Mệnh bình giải

CAN SINH CHI: Quý Cháu Gái được trời ưu đãi để làm việc. Vừa có khả năng vừa gặp may mắn thuận lợi để đưa đến thành công dễ dàng. Ngoài ra Quý Cháu Gái có cung Mệnh ở thế sinh nhập (cung mệnh ở cung dương). Thế thu vào, thế hưởng lợi Thường là người kỹ lưỡng làm việc gì cũng suy xét, tính toán cẩn thận trước khi bắt tay vào

MỆNH CỤC TƯƠNG HÒA: Quý Cháu Gái dễ hòa mình với đời sống bên ngoài Dù với hoàn cảnh nào Quý Cháu Gái cũng có thể hòa đồng, vui vẻ chấp nhận.

Tuổi Tí: Sao chủ Mệnh: THAM-LANG. Sao chủ Thân: Linh-Tinh.

Thông minh, cương nghị, quả cảm, tự đắc, hiếu thắng, ưa hoạt động (PHÁ miếu, vượng, đắc-địa). Có tài thao lược biết dùng thủ đoạn và mưu cơ, đặc biệt về ngành võ nghiệp. Và thêm đức tính can đảm, ham hoạt động, thích đi xa mạo hiểm. Về công danh sự nghiệp thì cũng được phú quý vinh hoa nhưng không bền vì gặp nhiều thăng trầm thất thường. Tuy vậy nhưng cũng được danh tiếng lừng lẫy Phái nữ, đây là người tài giỏi, đảm đang, gan dạ nhưng lại hay ghen tương.

Phú: "Trai bất nhân Phá Quân Thìn Tuất, Gái bạc tình Tham sát nhàn cung".

Không thích giao thiệp, ít giao thiệp, ít bạn bè có gì thì hay giữ trong lòng ít khi thổ lộ ra ngoài Phú: "Gái phùng (Quả-Tú ất phòng không) (Quả-Tú (Thổ)).

Đức độ, khoan hòa, nhân hậu, giúp người (Giải-Thần (Mộc)).

Bụng dạ khó lường (Địa-Võng (Thổ)). Gặp sao tốt thì lại hung nếu gặp sao hung thì lại tốt.

Liếng thoáng, khinh người, nói năng không giữ lời, khoác lác, ham chơi bời, dễ say mê cờ bạc. Người ưa phiêu lưu, thích các thú vui may rủi Ưa chống đối, đi ngược lại với người Cũng ưa làm chuyện mạo hiểm, khác đời (Điều-Khách (Hỏa)).

Thanh tú, ôn hòa, nhân hậu, điềm đạm, cời mở, đoan trang (Phượng-Các (Thổ)).

Có nhiều cao vọng. Có năng khiếu nhận xét sắc bén, biết lợi dụng thời cơ, hoàn cảnh, biết quyền biến. Gặp nhiều sao tốt-đẹp: Hay giúp đỡ, phò tá liên quan đến việc quân sự. Gặp nhiều sao-xấu: Gian quyết, lừa đảo, làm những việc ám muội, hãm hại Có thể bị người hãm hại vào vòng tù tội hoặc bị khinh bỉ hay có thể bị chết thê thảm (Phục-Binh (Hỏa))

Chơi bời, a dua, dễ tin người, dâm dật. "Thai là giai đoạn trứng nước nẩy nở, lúc này còn ở tình trạng ngu si dễ bị bóp chết." (Trích sách Tử Vi đầu số toàn thư của Vũ Tài Lục trang 266)

Nếu bạn tin vào thuyết "Nhân Quả" thì người tuổi Tí có sao Thiên-Tài ở Mệnh: Nên trao dồi nhân đức, khả năng mới có thể gạt hái được những kết quả mong muốn (trích TỬ VI CHỈ NAM của Song-An Đỗ-văn-Lưu, Cam-Vũ trang 286).

Thân bình giải

Thân cư Thiên Di: Thường hay phải xa nhà hoặc làm công việc có tính cách di chuyển thường xuyên.

TỬ PHỦ chiếu viên: Thân có sao TỬ-VI tọa thủ và THIÊN-PHỦ chiếu hay ngược lại Định-Quí-Cuộc.

Đàn bà, Thân có TUẦN: Sẽ không còn là con gái trước khi về nhà chồng (trích TỬ VI CHỈ NAM của Song-An, Đỗ-văn-Lưu trang 309).

Phụ Mẫu bình giải

Cha mẹ xa cách nhau Con thường phải xa cha mẹ nhưng gia đình sung túc (THIÊN-ĐỒNG đơn thủ tại Hợi).

Cha mẹ thông minh, nhân hậu, có danh chức (Hóa-Khoa (Thủy)).

Cha mẹ ưa chuộng sự thanh nhàn, an phận, không thích hiếu động (Tam-Thai (Thủy)).

Cha mẹ có từ tâm, mộ về tôn giáo, tín ngưỡng. Thiện tâm, nhân hậu, hiền lành, đức độ, hay làm việc thiện, hay cứu giúp người, có khiếu đi tu (Thiên-Quan (Hỏa)).

Có quan chức, có danh thơm tiếng tốt, có văn tài, có khả năng mô phạm. Thường có nghề văn hóa (dạy học, viết văn, khảo cứu). Ngoài ra còn hóa giải được những sát-tinh sau: Kinh, Đà, Không, Kiếp, Hỏa-Tinh, Linh-Tinh. Nếu gặp Sát-tinh thì có nghĩa là không đỗ đạt cao hay chậm khoa bằng chứ không làm mất tư chất thông minh, năng tài văn hóa, khả năng lý thuyết (Hóa-Khoa (Thủy))

Cha mẹ thông minh, hiếu học, có khả năng học vấn, khả năng thành danh sĩ (LN Văn-Tinh (Hỏa)).

Cha mẹ chuông hình thức bề ngoài, tự đắc, kiêu hãnh, hiếu danh. Lợi ích cho việc thi cử, cầu công danh, bằng sắc (Phong-Cáo (Thỏ))
Cha mẹ trực tính, ăn ngay nói thẳng, không sợ mich lòng hay động chạm (Trực-Phù (Kim)).

Phúc đức bình giải

Giàu sang vinh hiển hành sự mọi việc khôn khéo; suốt đời khá giả, phong lưu (Quyền, Lộc hội hợp).

Giải trừ bệnh tật, tai họa, gặp nhiều may mắn một cách đặc biệt (Địa-Giải (Thỏ)).

Được thần linh che chở, sống thọ, dòng họ đoàn kết đùm bọc cho nhau hay khi chết được người hiền đất cho chôn cất (Thiên-Quý (Thỏ)).

Trong họ thiếu hòa khí, thường có sự tranh chấp lẫn nhau (Thái-Tuế (Hỏa)).

Được hưởng phúc. Được nhiều người vị nể. Họ hàng danh giá truyền từ đời này sang đời khác (Hóa-Quyền (Thủy)).

Điền Trạch bình giải

Chú ý: cung Điền xấu thì con người nghèo về nhà cửa, ruộng vườn, xe cộ, hoa màu, cơ xưởng làm ăn, vật phẩm sản xuất. Cung Điền xấu không có nghĩa là nghèo tiền bạc (trích Tử-Vi Tổng Hợp của cụ Nguyễn Phát Lộc, trang 398).

Rất nhiều nhà đất, một phần là của tiền nhân để lại, còn một phần do tự tay lập nên (NHẬT, NGUYỆT đồng cung).

Tài sản tụ tán bất thường (Thiên-Không (Hỏa) hãm-địa).

Làm hao hụt của cải (Thiên-Giải (Hỏa)).

Quan lộc bình giải

Có chức vị về quân sự nhưng nhỏ thấp. Suốt đời không được toại nguyện. Công danh trắc trở. Nhưng nếu buôn bán lại phát đạt (THAM đơn thủ tại Dần).

Đường công danh quan lộc được bộc phát một thời nhưng sau cũng tàn lụi. Đôi khi lại gặp thăng, giáng thất thường, thăng trầm, gầy đổ nhiều lần (Địa-Không (Hỏa) Đắc-địa).

Gặp được thời vận tốt (Mã, Khốc, Khách).

Người gặp thời Quan lộc gặp nhiều may mắn (Thanh-Long, Quan-Đới).

Có danh chức lớn. Được tín nhiệm, trọng dụng. Nếu Khôi, Việt lại gặp nhiều sao sáng sửa hội hợp tất nắm giữ được đầu mối những công việc lớn và được chỉ huy một số người dưới quyền (Khôi, Việt).

Có uy quyền. Ăn nói hùng hồn. Ra đường được nhiều người kính phục. Lúc thiếu thời gặp nhiều trở ngại trên đường công danh, đến khi đứng tuổi mới được xứng ý toại lòng. Nên chuyên về pháp lý hay chính trị (Khốc, Hur: Sáng sửa tốt đẹp). Mờ ám xấu xa: Hay gặp sự phiền lòng, công danh trắc trở.

Hay giúp đỡ đồng nghiệp, lấy chí thành mà đãi người, được thượng cấp quý trọng, nâng đỡ. Gặp được việc làm hợp với sở thích. Quan trường, sự nghiệp đều may mắn (Ấn-Quang (Mộc)).

Nên làm công việc có tính chất lưu động. Có tài tổ chức và thao lược (Thiên-Mã (Hỏa)).

Có triển vọng về cơ khí hay quân sự. Sáng sửa tốt đẹp: Hoạch đạt về võ nghiệp. Mờ ám xấu xa: Tai ương đi liền với lợi danh. Nên chuyên về cơ khí. Trường hợp này rất cần nhiều sát-tinh sáng sửa hội hợp mới hiển đạt (Thiên-Hình (Hỏa)).

Nô bộc bình giải

Mang lụy vì tình hoặc là người bất chính hay lừa chông, thích trăng gió (Hồng-Loan (Thủy)). Theo TỬ-VI HÀM-SỐ trang 296 của cụ Nguyễn-Phát-Lộc thì Đào-Hoa còn có nhiều ý nghĩa sau: * Hảo ngọt, có sức thu hút quyền rũ người khác phái * Lã lơi hoa nguyệt với bạn bè, tôi tớ, hoặc người dưới quyền. * Có nhiều nhân tình, bất chính với chồng. Đại khái đây là hạng người đam mê trong tình yêu Tuy nhiên nếu cung MỆNH có sao TỬ-VI, THIÊN-PHỦ hay Thiên-Hình thì lại đứng đắn.

Thiên di bình giải

Được nhiều người kính nể hay lui tới những chỗ quyền quý. Ra ngoài được hưởng nhiều tài lộc, dễ có tiền. Lời nói được nhiều người tin phục (TỬ, TỬỚNG).

Nhiều bạn giúp đỡ (Đế Vương ngộ Trường Sinh).

Có bằng sắc phẩm hàm (Tướng Quân ngộ Quốc Ấn).

Thiên Tướng gặp Tuần, Triệt ví như tướng mất đầu hay ấn tín bị sút mẻ, gây tai họa khủng khiếp. Chết vì xe cộ hay gươm, giáo, súng đạn (TỬỚNG, Tuần, Triệt).

Phú: "Tướng Quân ngộ Triệt trước miềm, Khi ra gặp giặc, mình liền tan thân". Chết vì xe cộ hay gươm giáo, súng đạn (Tướng Quân, Tuần, Triệt).

Ra ngoài được nhiều người yêu mến và gần nơi quyền quý (Hoa Cái).

Ít bạn bè hoặc không thích giao thiệp nhiều (Đấu-Quân (Hỏa)).

Tật ách bình giải

Bộ máy tiêu hóa không được lành mạnh tuy nhiên có bệnh thì mau khỏi (Hao).

Phú: "Ba phương chiếu lại một phùng, Thấy sao Tử Phủ, Thiên Lương cùng là, Thiên Quan, Thiên Phúc hợp hòa, Giải Thần, Nguyệt Đức một tòa trừ hung."

Có mổ xẻ (Thiên Hình).

Nếu có nhiều sao cứu giải thì lúc lâm nguy gặp người cứu giúp. Nếu có nhiều sao tác họa thì rất nguy nan (Hữu-Bật (Thỏ)).

Phú: "Triệt Tuần đóng ở ách cung, Bệnh nào cũng khỏi, hạn phùng cũng qua" Suốt đời khỏe mạnh không đáng lo ngại về bệnh tật (TUẦN-TRIỆT).

Tài bạch bình giải

"Đại Phú do Thiên, Tiểu Phú do cần cù".

Chú ý: Cung Tài chỉ diễn tả tình trạng sinh kế tổng quát của cuộc đời, chứ không mô tả hết sự thăng trầm của từng giai đoạn. Thành thử, muốn biết cái nghèo trong từng chi tiết, trong từng thời kỳ, người xem số phải đoán các cung Hạn (trích Tử-Vi Tổng Hợp của cụ Nguyễn Phát Lộc, trang 398).

Tiền tài tụ tán thất thường nhưng hay tìm được những mối lợi, và hay kiếm được những món tiền một cách bất ngờ, thường gọi là hoạnh tài (THẮT-SÁT đơn thủ tại Ngọ).

Tiền-bần-hậu-phú (Thiên-Khốc, Thiên-Hư đồng cung tại Ngọ).

Để kiếm tiền, hay gặp quý nhân giúp đỡ (Thiên-Khôi, Thiên-Việt).

Hà tiện. Khéo giữ của (Cô-Thần, Quả-Tú).

Không có của để lại cho con hay không được hưởng gia tài để lại hay tiền bạc chỉ đủ tiêu dùng (TRIỆT).

Ham mê tửu sắc, cờ bạc (Thiên-Riêu (Thủy)).

Chỉ sự hạnh thông về tiền bạc, sự may mắn trong việc tạo sản không phải đấu tranh chật vật. Thường dùng tiền của để bố thí, làm việc thiện, việc xã hội (Thiên-Phúc (Hỏa)).

Tử tức bình giải

Có thể hiếm, muộn hoặc khó nuôi con (Linh-Tinh (Hỏa)).

Muộn con hoặc ít con (Mộác Dục (Thủy)).

Con đầu bất lợi (Đà)

Khó sinh hoặc khó nuôi con đầu lòng (TRIỆT).

Con đầu lòng yếu tướng hoặc bị sẩy thai, hoặc rất khó nuôi (Vô chính diệu có Tuần hoặc Triệt tọa thủ).

Phu / Thê bình giải

Trai phải ba mươi vợ mới thành. Gái cũng ba đời chồng mới đúng số. Ngọ Dương, Đà, Hòa, Linh, vợ chồng tất phải phân ly Ba lần lập gia đình. Trai lấy vợ khổ, gái lấy chồng nghèo (LIÊM đơn thủ tại Thân).

Người phối ngẫu đằm đàng (Trường Sinh, Đê Vượng).

Nên chậm cưới hỏi để tránh bất hòa, chia ly sau này, người phối ngẫu có của (Lộc-Tồn (Thổ)).

Người phối ngẫu chết trước (Bạch-Hổ (Kim)).

Huynh đệ bình giải

Anh chị em xung khắc (Kinh).

Có thể có em nuôi (Dương (Mộc)).

Hôn nhân / Hỉ tín

Hạn tuổi năm15: Hạn tuổi năm16: Hạn tuổi năm17: Hạn tuổi năm18: Hạn tuổi năm19: Hạn tuổi năm20: Hạn tuổi năm21:

Hạn tuổi năm22: Hạn tuổi năm23: Hạn tuổi năm24: Hạn tuổi năm25: Hạn tuổi năm26: Hạn tuổi năm27: Hạn tuổi năm28:

Hạn tuổi năm29: Hạn tuổi năm30: Hạn tuổi năm31: Hạn tuổi năm32: Hạn tuổi năm33: Hạn tuổi năm34: Hạn tuổi năm35:

Hạn tuổi năm36: Hạn tuổi năm37: Hạn tuổi năm38: Hạn tuổi năm39: Hạn tuổi năm40: Hạn tuổi năm41: Hạn tuổi năm42:

Hạn tuổi năm43: Hạn tuổi năm44: Hạn tuổi năm45: Hạn tuổi năm46: Hạn tuổi năm47: Hạn tuổi năm48: Hạn tuổi năm49:

Hạn tuổi năm50: Hạn tuổi năm51: Hạn tuổi năm52: Hạn tuổi năm53: Hạn tuổi năm54: Hạn tuổi năm55: Hạn tuổi năm56:

Hạn tuổi năm57: Hạn tuổi năm58: Hạn tuổi năm59: Hạn tuổi năm60: Hạn tuổi năm61: Hạn tuổi năm62: Hạn tuổi năm63:

Hạn tuổi năm64:

Hôn nhân / Hỉ tín

Cung hạn cung Tí.

Cung hạn cung Sửu

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Cung hạn cung Dần.

Cung hạn cung Mão

Cung hạn cung Thìn.

Cung hạn cung Tỵ.

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Làm cho khó khăn, chậm trễ cuộc hôn nhân (TUẦN).

Hối thúc, làm cho nhanh chóng (Hỏa-Tinh (Hỏa)).

Cung hạn cung Ngọ.

Cung hạn cung Mùi

Cung hạn cung Thân.

Cung hạn cung Dậu

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Chỉ sự phản bội, phụ rẫy trong tình yêu (Quan-Phủ (Hỏa)).

Cung hạn cung Tuất.

Cung hạn cung Hợi

Sinh Con / Hỉ tín

Hạn tuổi năm15:

Hạn tuổi năm16:

Hạn tuổi năm17:

Hạn tuổi năm18:

Hạn tuổi năm19:

Hạn tuổi năm20:
Hạn tuổi năm21:
Hạn tuổi năm22:
Hạn tuổi năm23:
Hạn tuổi năm24:
Hạn tuổi năm25:
Hạn tuổi năm26:
Hạn tuổi năm27:
Hạn tuổi năm28:
Hạn tuổi năm29:
Hạn tuổi năm30:
Hạn tuổi năm31:
Hạn tuổi năm32: Có con (Thai, Phủ, Tướng, Long, Phượng).

Hạn tuổi năm33:
Hạn tuổi năm34:
Hạn tuổi năm35:
Hạn tuổi năm36:
Hạn tuổi năm37:
Hạn tuổi năm38:
Hạn tuổi năm39:
Hạn tuổi năm40:
Hạn tuổi năm41:
Hạn tuổi năm42:
Hạn tuổi năm43:
Hạn tuổi năm44:
Hạn tuổi năm45:
Hạn tuổi năm46:
Hạn tuổi năm47:
Hạn tuổi năm48:
Hạn tuổi năm49:
Hạn tuổi năm50:
Hạn tuổi năm51: Có con xinh đẹp (Thai, Thanh-Long, Thiên-Hỉ).

Hạn tuổi năm52:
Hạn tuổi năm53:
Hạn tuổi năm54:

Hạn tuổi

Người tuổi Tí kỵ năm: Dần, Thân, Tí, Ngọ và Hạn Tam-Tai: Dần, Mão, Thìn. Năm hạn: Dần, Thân. Năm xung: Ngọ.

Hạn xấu

Cung hạn cung Tí.

Cung hạn cung Sửu

Xương, Khúc gặp Ky: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang.

Cung hạn cung Dần.

Tang-Môn gặp Điếu, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.

Tang, Hổ, Điếu, Binh (Tứ Hung): Rất độc, báo hiệu cho tai nạn, họa lớn, tang tóc.

Tang, Mã, Khốc, Hư: Coi chừng có tang.

Tang, Quả, Khốc, Hư: Coi chừng có tang.

Tang, Hình, Khách: Coi chừng có tang.

Cung hạn cung Mão

THIÊN-CƠ gặp Thương, Sửu: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Cung hạn cung Thìn.

Cung hạn cung Tỵ.

Cung hạn cung Ngọ.

Cung hạn cung Mùi

Cung hạn cung Thân.

Cung hạn cung Dậu

Cung hạn cung Tuất.

Tang, Hổ, Điếu, Binh (Tứ Hung): Rất độc, báo hiệu cho tai nạn, họa lớn, tang tóc.

Cung hạn cung Hợi

Hạn tổng quát

Cung hạn: cung Tí.

THIÊN-PHỦ gặp Khoa, Quyền, Lộc: Công danh hiển đạt, tài quan song mỹ.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi
Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Cung hạn: cung Sửu

Xương, Khúc gặp Hó-a-Ky: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang.

Hó-a-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Hó-a-Ky sáng sửa gặp NHẬT, NGUYỆT sáng sửa hội hợp: Có thể bị đau mắt nhưng tiền tài, danh vọng đều tốt và được nhiều tin mừng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Cung hạn: cung Dần.

Địa-Không gặp THAM: Tiền tài hao tán, mọi chuyện đều bế tắc.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất của, tù tội hay có thể có tang.

Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất của, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.

Tang-Môn gặp Điếu, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Thiên-Mã gặp Hình: Coi chừng có thể bị mắc tai nạn.

Phát tài (đại hạn 10 năm, tiểu hạn 1 năm) (Mã ngộ Thiên Khốc).

Hạn xấu có Tứ Hung (Tang, Hổ, Điếu, Binh).

Cung hạn: cung Mão

Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vãi lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-CƠ gặp Thương, Sửu: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Có bằng cấp, được khen thưởng (Thai Phụ, Phong Cáo).

Cung hạn: cung Thìn.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TUỚNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung

Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị trất giáng.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thăng quan, tiến chức (Tướng Quân, Quốc Ấn).

Phú: "Tứ Linh Cái Hổ Phục Long, Công danh quyền thế lẫy lừng một phen."

Cung hạn: cung Tỵ.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Cung hạn: cung Ngọ.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THẤT-SÁT gặp PHÁ, Hình: Coi chừng bị tù tội

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Cung hạn: cung Mùi

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Đà-La sáng sửa tốt đẹp: Mưu sự tất thành một cách nhanh chóng. Nhưng may đi liền với rủi

Cung hạn: cung Thân.

Phú: "Tứ Linh Cái Hổ Phục Long, Công danh quyền thế lẫy lừng một phen."

Cung hạn: cung Dậu

Kinh Dương sáng sửa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Cung hạn: cung Tuất.

PHÁ-QUÂN gặp Quả: Coi chừng bị tai nạn dọc đường.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn xấu có Tứ Hung (Tang, Hổ, Điếu, Binh).

Cung hạn: cung Hợi

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Tứ Vinh: Phú có câu: "Quý, Ân: Mùi, Sửu hạn cầu, Đường mây gặp bước cao sâu cứu trùng". Bởi vậy thi cử nếu hạn gặp được Ân, Quý dễ dàng đỗ đạt, mà gặp lúc đau ốm cũng chóng khỏi Quang, Quý gặp được Thai - Phụ, Phong Cáo gọi là Tứ - vinh càng dễ hiển đạt. Quang,

Quý gặp Tả, Hữu, Thanh Long, Khôi, Việt, Hoa - Cái, Hồng Loan là thượng cách, thế nào cũng có chức tước lớn. Phú có câu: "Quý, Ân, Thanh, Việt, Cái, Hồng, Trai cận Cửu - trùng, gái tắc cung phi"
Có bằng cấp, được khen thưởng (Thai Phụ, Phong Cáo).

Hạn tuổi năm5: PHÁ-QUÂN gặp Quả: Coi chừng bị tai nạn dọc đường.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lia trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm6: PHÁ-QUÂN gặp Quả: Coi chừng bị tai nạn dọc đường.

PHÁ-QUÂN gặp Phục, Tướng, Riêu, Thai: Đàn ông bị rắc rối tơ duyên. Đàn bà bị mắc lừa vì tình.

Long, Phục gặp Thai: Có tin mừng (có mang thai).

Long-Trì gặp Điều: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lia trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm7: PHÁ-QUÂN gặp Quả: Coi chừng bị tai nạn dọc đường.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lia trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm8: PHÁ-QUÂN gặp Quả: Coi chừng bị tai nạn dọc đường.

PHÁ-QUÂN gặp Phục, Tướng, Riêu, Thai: Đàn ông bị rắc rối tơ duyên. Đàn bà bị mắc lừa vì tình.

Long, Phục gặp Thai: Có tin mừng (có mang thai).

Long-Trì gặp Điều: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lia trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm9: PHÁ-QUÂN gặp Quả: Coi chừng bị tai nạn dọc đường.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lia trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm10: PHÁ-QUÂN gặp Quả: Coi chừng bị tai nạn dọc đường.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lia trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm11: PHÁ-QUÂN gặp Quả: Coi chừng bị tai nạn dọc đường.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lia trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm12: PHÁ-QUÂN gặp Quả: Coi chừng bị tai nạn dọc đường.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lia trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm13: PHÁ-QUÂN gặp Quả: Coi chừng bị tai nạn dọc đường.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lia trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm14: PHÁ-QUÂN gặp Quả: Coi chừng bị tai nạn dọc đường.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lia trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm15: Kinh Dương sáng sửa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm16: Kinh Dương sáng sửa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm17: Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm18: Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm19: Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm20: Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm21: Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm22: Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm23: Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm24: Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm25:

Hạn tuổi năm26: Lộc-Tồn gặp Mã : Mưu sự toại lòng, danh tài hưng vượng. Nếu đi buôn bán chắc chắn là buôn một bán mười

Lộc-Tồn gặp Địa-Không, Địa-Kiếp: Coi chừng bị đau yếu, mắc lừa và có thể bị mất của

Bạch-Hổ gặp Hình, Kiếp: Coi chừng bị tai nạn xe cộ hay bị té ngã.

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Hạn tuổi năm27: Bạch-Hổ gặp Tấu-Thơ: Mưu sự toại lòng. Nếu có quan chức tất được thăng quan tiến chức. Nếu thi cử thì chắc chắn sẽ đỗ.

Hạn tuổi năm28: Lộc-Tồn gặp Mã : Mưu sự toại lòng, danh tài hưng vượng. Nếu đi buôn bán chắc chắn là buôn một bán mười

Lộc-Tồn gặp Địa-Không, Địa-Kiếp: Coi chừng bị đau yếu, mắc lừa và có thể bị mất của

Bạch-Hổ gặp Hình, Kiếp: Coi chừng bị tai nạn xe cộ hay bị té ngã.

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Hạn tuổi năm29: Lộc-Tồn gặp Hó-Lộc: Đại phát tài

Hạn tuổi năm30:

Hạn tuổi năm31:

Hạn tuổi năm32:

Hạn tuổi năm33: LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Hạn tuổi năm34:

Hạn tuổi năm35:

Hạn tuổi năm36: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hạn tuổi năm37: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hạn tuổi năm38: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hạn tuổi năm39: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hạn tuổi năm40: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hạn tuổi năm41: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hạn tuổi năm42: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hạn tuổi năm43: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hạn tuổi năm44:

Hạn tuổi năm45: Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm46: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm47: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm48: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm49: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm50: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm51: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm52: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm53: Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm54: Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Hạn tuổi năm55: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hạn tuổi năm56: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hạn tuổi năm57: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hạn tuổi năm58: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hạn tuổi năm59: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hạn tuổi năm60: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hạn tuổi năm61: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hạn tuổi năm62: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hạn tuổi năm63: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hạn tuổi năm64: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hạn tuổi năm65: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TƯỚNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị thất giá.
Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.
Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giá.

Hạn tuổi năm66: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TƯỚNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị thất giá.
Long-Trì gặp Điếu: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.
Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.
Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giá.

Hạn tuổi năm67: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TƯỚNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị thất giá.
Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.
Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giá.

Hạn tuổi năm68: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TƯỚNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị thất giá.
Long-Trì gặp Điếu: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.
Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.
Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giá.

Hạn tuổi năm69: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TƯỚNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị thất giá.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.
Quốc-Án gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Hạn tuổi năm70: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TU'ỚNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị truất giáng.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Án gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Hạn tuổi năm71: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TU'ỚNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị truất giáng.

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sữ.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Án gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Hạn tuổi năm72: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TU'ỚNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị truất giáng.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Án gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Hạn tuổi năm73: Tướng-Quân gặp THIÊN-TU'ỚNG: Có uy quyền chức tước lớn.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Hạn tuổi năm74: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THIÊN-TU'ỚNG có TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng, bị đau ốm, tiểu nhân mưu hại, bị thương tích ở đầu, mặt. Nếu cung nhập Hạn là cung Thiên Di: Mưu sự chẳng được toại lòng, công danh trắc trở. Nếu có chức tước thì coi chừng bị truất giáng.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Án gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Hạn tuổi năm75: Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa. Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm76: Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa. Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm77: Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa. Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm78: Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa. Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm79: Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa. Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Bạch-Hổ gặp Tấu-Thơ: Mưu sự toại lòng. Nếu có quan chức tất được thăng quan tiến chức. Nếu thi cử thì chắc chắn sẽ đỗ.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm 80: Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-CƠ gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm 81: Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-CƠ gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

THIÊN-CƠ gặp Khốc, Hư: coi chừng mắc bệnh phổi, hay bị ho nhiều

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm 82: Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-CƠ gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm 83: Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-CƠ gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm 84: Thổ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thổ khắc Mộc, vả lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

THIÊN-CƠ gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Bổ Túc Bình Giải

(Dựa theo Diển Cẩm Tam Thế của Dương Công Hầu)

Quý Cháu Gái sinh mùa Đại thử (Nóng oi), nhằm Trục **Thành**. Quý Cháu Gái người yên vui. Nhưng hay buồn vui thất thường.

Quý Cháu Gái Sinh nhằm ngày Thiên Phụ, lớn tuổi của nhiều, cảm nặng, số nặng sống lâu phải tu niệm thì phải buồn rầu .

Quý Cháu Gái cốt Rắn, tánh tình ưa ở chỗ yên tĩnh,tay chân mau lẹ,tánh nóng nảy hung tợn,ít bệnh hoạn,ít tai nạn,tánh vui vẻ không muốn đi xa xứ.

Quý Cháu Gái có số trồng răng, nhổ răng giỏi lắm, làm nghề răng đặng khá lại có người sang trọng yêu chuộng.

Quý Cháu Gái Số này đặng Quan Sát thuở nhỏ khó nuôi, lớn lên hay có tai nạn, và hay có bệnh, bằng không thì phải chịu tật.

Quý Cháu Gái số gặp Thiên Sát, số trai khắc cha mẹ vợ, số con gái khắc cha mẹ chồng, vợ khắc chồng, ít con hay có bệnh ngặt, bằng không thì lưu lạc, một mình tìm cách sinh nhai.

Quý Cháu Gái số gặp Hồng Cao, số này hay lui tới chốn quan trường, cái mạng đặng hưng vượng, lộc thực tự nhiên có, một đời đặng vui vẻ.

Quý Cháu Gái Kiếp trước tánh can trường rồi sau biết làm lành, kiếp này khắc cha mẹ, anh em vợ chồng và con trong mình có tiểu tật, có làm lành thì đặng sống lâu, phát tài, có chức phận và mình miễn.

Số Quý Cháu Gái gặp Thiên At số người đặng sang trọng và đặng rảnh rang, làm ruộng, nuôi thú vật đều thịnh vượng.

Quý Cháu Gái không có số nuôi heo và các loài thú, nếu nuôi thì hay sanh ra nhiều trắc trở lắm, lại thêm không lớn, không sanh đẻ bất lợi.

Quý Cháu Gái số nhằm Chử Hiệp, cha mẹ cho ruộng đất đặng giữ gìn lại còn mua tạo thêm, cũng đều đặng tốt, số này có điền địa rất thịnh vượng vững bền. Cổ nhân nói rằng: 'Hữu phúc thì hữu Điền, vô phúc thì vô điền', bởi chử phúc có chữ điền. Sách cổ có câu nói rằng: 'Đức năng thắng số', dầu số có đất đai mà không có đức dù có giữ gìn cũng không còn, muốn có đất đai trước phải bồi công tích đức sau mới có.

Quý Cháu Gái học hành thông minh, học ít hiểu nhiều, khi đi thi đỗ khoa được bậc trung mà thôi, số này hể tấn thì Vi Quan, dầu có thôi cũng Vi Sư, nghĩa là tiến thì làm quan, lui thì làm thầy.

Quý Cháu Gái gặp số Dương, số này vợ chồng đặng đồng một tuổi và một tháng sanh thì đặng giàu sang và trong một năm thì có con mau chóng.

Lời bình giải:

Số này trời đất cho ta,

Vợ chồng phối ngẫu giao hoà bình an,

Phụng loan kết cánh bầy đoàn,
Một năm sanh dưỡng phòng loan kịp kỳ,
An mặc đầy đủ số ni,
Vợ chồng một tuổi vậy thời giàu sang.
Chớ lo duyên nợ lỡ làng,
Vợ chồng hoà hiệp luận bàn thất gia.

Quý Châu Gái gặp số Cầu Tử, số này ý tình hạp mà không có con.

Lời bình giải:

Số này chồng vợ quạnh hiu,
Đôi đàng thơ thẩn mấy chiều trông con,
Đêm nằm lo liệu hao mòn,
Sớm trưa cầu khẩn thon von tháng ngày,
Lạy trời, lạy phật cầu con,
May sao trời phật cho con nối dòng,
Y tình ăn ở cũng xong,
Vợ chồng hoà hợp tác lòng mến thương.

Quý Châu Gái sanh con, nuôi được 5 đứa, nếu phước đức nhiều thì sanh con trai, còn ít thì đổi sang con gái. Số này chỉ xem riêng cho Quý Châu Gái, còn số của người hôn phối nữa, hai bên cộng chung lại thì sẽ khác hơn số dự đoán. Nếu đứa con nào nó ưa cha hơn, thì là con của cha nó, còn đứa nào ưa mẹ hơn thì là con của mẹ nó, đó là cái quả tiền kiếp như vậy. Vợ chồng sinh con dư số định thì đó là quả báo tiền kiếp, bởi thế sinh trong số định thì nó có hiểu, còn sanh dư thì đó là con Trời, con Phật, con Ma, đó là con đi báo quả, đã không có hiểu còn hại cha mẹ.

Quý Châu Gái có huynh đệ là chữ Dưỡng, hãy xem câu thơ phía dưới thì rõ hào anh em kiết hung sẽ được tận tường.

Sanh nhằm chữ dưỡng số này,
Những điều hung kiết xem đây tỏ tường,
Trong nhà anh chị ít thương,
Ra đường trên dưới kính nhường rước đưa,
Bốn phương danh tiếng người ưa,
Cốt nhục không nghĩ bỏ chừa uổng thay,
Một mình xa cách nào hay,
Các ư kỳ phận ngày nay rõ ràng.

Quý Châu Gái có số Không Gia, Phàm nhằm số không gia, khi cất nhà ở trong nhà, người đàn bà hay đau bệnh máu huyết thường người đàn ông hay đau tổn của tiền thường, nhưng ởặng lâu dài.

Giờ sinh của Quý Châu Gái Khắc cha: tính rộng rãi, anh em bất hoà, con đầu lòng khó nuôi, thuở nhỏ làm ăn không hạp thời, trai khắc vợ, gái khắc chồng, đi khắc xứ không ở chỗ cũ.

(Lưu ý: Phần bình giải có thể 'câu này đá câu kia' nhưng hoàn toàn đúng theo số của Quý Châu Gái, có thể nó chỉ đúng ở một khoản thời gian nào đó trong cuộc đời. Phần lập lại nhiều có khả năng xảy ra nhất.)

Hỏi Đáp:

Thình thoảng chúng tôi lại nghe những thắc mắc, đại khái là : trong cùng một giờ, một ngày, một tháng, một năm có hàng vạn vạn người sinh ra, không lẽ cuộc đời họ cũng giống nhau ư?

Điều ấy đã chép ngay phần đầu của "Tử Vi Kinh", trong bài phú "Tử Vi cốt tủy" như sau :

"Phú, thọ, quý, vinh, yếu, bản, ai, khổ,
Do ư phúc trạch cát hung.
Thương, tang, hình, khổn, hạnh, lạc, hỷ, hoan,
Thị tại vận hành hung cát."

Chìa khóa của khoa Tử Vi là do câu trên. Khi xem số Tử Vi, thông thường tín nam, tín nữ chỉ chú ý đến những cung Mệnh, Tài, Quan cùng vận hạn. Ít người chú ý đến cung Phúc cũng như cung Tật Ách.

Thật ra, cung Phúc rất quan trọng. Nó ảnh hưởng đến ba cung Phu Thê, Tài Bạch, Thiên Di là lẽ đương nhiên. Nó gần như khống chế toàn cuộc đời về : giàu nghèo, thọ yếu, sang hèn, vinh nhục, sâu thăm và khổ cực. Tùy theo cung Phúc tốt hay xấu mà biết đương số giàu hay nghèo, sống thọ hay chết yếu, sang hay hèn, cuộc đời bi ai hay toại chí, đắc thế, ...

Cung Phúc bao gồm nhiều yếu tố cuộc đời. Mà cung Phúc chủ yếu ứng vào ngôi mộ mà đương số được hưởng phúc. Ngoài ra cung Phúc còn chịu ảnh hưởng của âm đức tích được hồi tiền kiếp của đương số, âm đức của phụ mẫu, huynh đệ, thê tài, ... Và nếu tại đương kiếp tích được nhiều âm đức thì cung Phúc giải được những khắc phá (nếu có) để trở nên tốt hơn.

Như vậy, những người cùng số, có cuộc đời hao hao giống nhau, nhưng tùy theo cung Phúc mà phú, thọ, quý, vinh, yếu, bản, ai, khổ khác nhau.

Như số những người chết cùng một lúc như chiến tranh, thiên tai, đắm thuyền, ... Không lẽ số những người đó đều đến ngày ly thế cả hay sao ?

Hoặc câu hỏi khác. Vận số của một người vốn là trường thọ, sống đến ngoài bảy mươi. Tại sao chỉ mới ngoài hai mươi là đã gặp tai nạn mà chết ?

Thật ra mấy vấn đề trên, trong bài phú "Tử Vi cốt tủy" cũng có đề cập, tạm dịch như sau :

“Vận con phải thua vận cha,
Vận người không bằng vận nhà,
Vận nhà không bằng vận làng,
Vận làng không bằng vận châu,
Vận châu không bằng vận nước,
Vận nước không bằng vận thiên hạ.”

Do đó, ví như hai đứa trẻ cùng số, nhưng thời ấu thơ sống với phụ mẫu, vận số phải chịu ảnh hưởng bởi vận số của phụ mẫu. Nếu phụ mẫu giàu sang, thì dù số đứa trẻ xấu vẫn được ấm no. Còn như phụ mẫu cô bản, thì dù số đứa trẻ tốt vẫn phải chịu cảnh cơ hàn. Đó là “vận con phải thua vận cha”.

Rộng hơn chút nữa, một người ở trong làng, dù số tốt hay xấu cũng phải chịu chung số phận của cả làng. Tỷ như hai người cùng có số giàu. Một người sống trong làng giàu, thì của cải súc tích. Còn người sống trong làng khó, thì chỉ giàu so với người trong làng, nghĩa là khá khá vậy thôi.

Rộng hơn nữa, một châu không có người chết, nhưng vận nước có binh ách, châu cũng chịu chung số phận, ắt có nhiều người chết. Một ví dụ khác, khi người ta đi cùng thuyền, cũng giống như ở cùng làng, nếu hơn phân nửa người trong thuyền tận số thì thuyền đắm. Số còn lại bị chết oan theo. Trường hợp này gọi là “uổng tử”. Những người chết oan theo dạng này rất tội, hồn oan vất vưởng nơi cõi thế, trở thành “uổng tử quỷ”, không được đi đầu thai ngay mà phải chờ đến khi đúng số mới được nhập âm tào.

Tuy vậy, nếu như đương số có nhiều âm đức, hoặc được phúc tinh chiếu mệnh, quý nhân phò trợ thì không đến nỗi chết oan, bất quá hao tài tán của vậy thôi.

Lời Kết:

Qua phần luận đoán vừa nói trên, chúng tôi hy vọng Quý Cháu Gái đã có lời giải đáp cho những vấn đề mà Quý Cháu Gái đang quan tâm. Quý Cháu Gái có thể xem thêm phần đoán vận mệnh qua [Tứ Trụ - Bát Tự](#) để biết rõ hơn về vận mệnh mình.

Xem Tướng chấm net chân thành chúc Quý Cháu Gái Nguyễn Hồng Phúc thật nhiều sức khỏe và vạn sự như ý.

Trân Trọng.

XemTuong.net

